

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày 04 -3 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phương Văn Tư.

+ Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 01/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 28 tháng 4 năm 1987 tại xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm B, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Ô và bà Hoàng Thị H (đã chết); Vợ: Lý Thị K; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/5/2018 bị Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 06/9/2023 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lý Thị K, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Xóm B, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Hoàng Văn S, sinh năm 1997 và Hoàng Văn U, sinh năm 2002. Cùng nơi cư trú: Xóm B, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đều vắng mặt.

- Hứa Văn N, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Xóm G, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 ngày 06 tháng 9 năm 2023, Công an xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh và tổ công tác Đoàn Biên phòng C, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại xóm B, xã P phát hiện tại nhà của Hoàng Văn Đ có một nhóm người đang tụ tập có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện tại khu vực bàn uống nước được kê ở gian nhà bên trái cạnh cửa chính theo hướng đi vào nhà có 4 người gồm: Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S, Hoàng Văn U và Hứa Văn N. Tiến hành kiểm tra phát hiện tại mặt bàn gỗ uống nước cạnh giường ngủ của Hoàng Văn Đ có 2 gói nhỏ gồm 01 gói nhỏ được gói bằng ni lông màu xanh và 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong các gói có chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 400.000 đồng. Cơ quan chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn Đ và thu giữ, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Văn Đ. Kết quả khám xét thu giữ 01 bột lửa ga màu vàng đỏ, đã qua sử dụng và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11K1 - 08471, xe đã qua sử dụng.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn Đ có khối lượng 0,2g (không phải hai gam). Cơ quan điều tra tiến hành trích lấy mẫu vật chứng gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 472/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 (hai) chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn Đ khai: 02 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng mà Cơ quan chức năng phát hiện, thu giữ khi bắt quả tang là Heroine của Đ. Mục đích mua về để sử dụng. Khoảng 16 giờ ngày 06/9/2023, Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11K1 - 084.71 từ nhà đến xóm L, xã M, huyện T để tìm mua ma túy. Khi đến miếu đầu xóm L thì gặp 01 người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi đang đứng cạnh miếu. Đ hỏi "có hàng không", người đàn ông trả lời "có tiền không". Đ đưa cho người đàn ông đó 500.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và lấy từ túi quần đang mặc ra 01 gói ma túy được gói bằng ni lông màu xanh đưa cho Đ. Mua được ma túy, Đ đi về nhà và chia một phần nhỏ ma túy ra một mảnh giấy bạc màu vàng để sử dụng bằng hình thức hít. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi Đ đang ngồi trên giường ngủ thì có Hoàng

Văn S, Hoàng Văn U và Hứa Văn N đến chơi. Cả 04 người cùng ngồi trên giường bên cạnh bàn uống nước. Ngồi nói chuyện được một lúc, Đ tiếp tục sử dụng ma túy. Đ sử dụng xong đặt giấy bạc có chứa ma túy và bật lửa xuống giường ngủ và hỏi S, U, N "có ai chơi không?" thì Hứa Văn N hỏi "Còn không, cháu xin khói", Đ trả lời "còn". Được Đ cho sử dụng ma túy nên S, U, N lần lượt sử dụng, S là người sử dụng đầu tiên, tiếp đến là U, cuối cùng là N. Khi N đang sử dụng thì bị lực lượng chức năng đến kiểm tra và bắt quả tang đối với Đ.

Những người làm chứng Hoàng Văn S, Hoàng Văn U và Hứa Văn N đều xác nhận tối ngày 06/9/2023 có đến nhà Đ chơi và được Đ cho sử dụng ma túy không mất tiền.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 400.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. 01 xe máy biển kiểm soát 11K1-084.71 là tài sản hợp pháp của vợ bị cáo Lý Thị K, khi Đ dùng xe đi mua ma túy chị K không biết. 01 bật lửa màu vàng bị cáo dùng để đốt sử dụng ma túy ngày 06/9/2023.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSTK ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và khai: Khoảng 16 giờ ngày 06/9/2023, Đ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 084.71 từ nhà đến xóm L, xã M, huyện T mua ma túy với 01 người đàn ông không quen biết với số tiền 500.000 đồng. Mua được ma túy, Đ đi về nhà và chia một phần nhỏ ma túy ra một mảnh giấy bạc màu vàng để sử dụng bằng hình thức hít. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày có Hoàng Văn S, Hoàng Văn U và Hứa Văn N đến chơi. Lúc này Đ tiếp tục sử dụng ma túy, sau khi Đ sử dụng xong đặt giấy bạc có chứa ma túy và bật lửa xuống giường ngủ và cho S, U, N lần lượt sử dụng hết số ma túy còn lại. Sau đó thì bị lực lượng chức năng đến kiểm tra và bắt quả tang. Nay biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị K khai: Chị là vợ của bị cáo, khoảng năm 2020 chị có mua xe máy biển kiểm soát 11K1-084.71 với một người đàn ông không quen biết ở xã O với số tiền 13.000.000đ. Đây là tài sản hợp pháp của chị, khi chồng lấy xe đi mua ma túy chị không biết. Nay đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho chị để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 07 đến 08 năm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine và 01 bật

lừa màu vàng; Trả lại 01 điện thoại và số tiền 400.000đ cho bị cáo; Trả lại xe máy biển kiểm soát 11K1 - 084.71 cho chị K. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm đề sung quỹ Nhà nước. Do bị cáo không có công việc thu nhập ổn định, lại nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 20 ngày 06 tháng 9 năm 2023, Công an xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh và tổ công tác Đoàn Biên phòng C, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại xóm B, xã P, huyện T phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2gam. Mục đích Đ tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng. Ngoài ra, trước khi bị bắt quả tang thì Hoàng Văn Đ còn tổ chức cho Hoàng Văn S, Hoàng Văn U và Hứa Văn N sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để tổ chức thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt đang tàng trữ trái phép 0,2g ma túy, loại Heroine và tổ chức cho 03 người sử dụng trái phép chất ma túy, đây là các tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo sử dụng ma túy, là chất Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ dưới mọi hình thức, bị cáo biết nhưng vẫn cố tình thực hiện nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, 01 bật lửa là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 400.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. 01 xe máy biển kiểm soát 11K1-084.71 là tài sản hợp pháp của vợ bị cáo Lý Thị K, khi Đ dùng xe đi mua ma túy chị K không biết nên trả lại cho chị K.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Hoàng Văn Đ khai mua với một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đủ căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn S, Hoàng Văn U và Hứa Văn N. Do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 03/01/2024, Công an huyện Trùng Khánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho hai tội buộc bị cáo phải chịu hình phạt

chung là 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 06/9/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ án Hoàng Văn Đ xảy ra ngày 06/9/2023”.

- Trả lại cho chị Lý Thị K 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 11K1-084.71 (có chìa khóa kèm theo).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh trắng đã qua sử dụng và số tiền 400.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã P (bằng TB);
- Bị cáo;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng